

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Bà Hoàng Lệ Chi

2) Bà Ngô Thị Diệu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 444/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2022/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST- HNGĐ ngày 06/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: Xã G, huyện M, tỉnh D; tạm trú: Số 19/12B, khu phố N 2, phường A, thành phố A, tỉnh D. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: Tổ 5, thôn K 2, xã H, thị xã M, tỉnh L; tạm trú: Số 19/12B, khu phố N 2, phường A, thành phố A, tỉnh D; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Q trình bày:*

Chị Q và anh T tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã M, tỉnh L theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06, ngày 03/01/2016. Từ đầu năm 2022 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh T còn có mối quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác.

Nay Chị Q nhận thấy không còn tình cảm với anh T, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đình P, sinh ngày 13/4/2016. Chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú cho biết không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ chồng Chị Q và anh T.

Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự:

[1.1] Chị Q khởi kiện anh T yêu cầu được ly hôn, anh T hiện đang trú tại phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Chị Q có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Chị Q, anh T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Q và anh T tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hoà, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06, ngày 03/01/2016, do đó quan hệ hôn nhân giữa Chị Q và anh T là hợp pháp.

[2.2] Quá trình tố tụng Chị Q xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T không có trách nhiệm với gia đình vợ con, ngoài ra còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Anh T được Tòa án triệu

tập hợp lệ nhưng không có mặt, coi như từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Q. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng Chị Q và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị Q được ly hôn với anh T.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đình P, sinh ngày 13/4/2016. Chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Phong còn nhỏ, hiện đang ở cùng với Chị Q. Để ổn định tâm lý và cuộc sống của cháu nên tiếp tục giao cháu cho Chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Q đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn T (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06, ngày 03/01/2016 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hoà, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long cấp).

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đình P, sinh ngày 13/4/2016 cho Chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, Chị Q và anh T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0004081 ngày 12/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã Mỹ Hoà, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Viết Nam**